

ĐIỂM NÀY CÓ G? SAI SÓT TH? LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
 PHẢN ÁNH GHI R? C Ụ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PH?NG ĐÀO TẠO GIẢI
 QUYẾT

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
 TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ C16XCDB
 TÊN HỌC PHẦN: CƠ KẾT CẤU 1
 M? H Ọ C PHẦN : MEC - 306

HỌC KỲ 2
 TÍN CHỈ 3
 LẦN THI 1

Ngày thi: 04/01/2012

STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ		
				15			15		15			55	100			
1	161211059	NGUYỄN NGÔ THANH VIỆT	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
2	161212246	HOÀNG THÁI CƠ	C16XCDB	9.2			8.5		10			9	9.1	Chèn pháy Mắu		
3	161212247	ĐỖ XUÂN ĐẠI	C16XCDB	2			0		0			HP	0.0	Khăng		
4	161212248	LÊ VĂN DỮNG	C16XCDB	10			6.5		3			8	7.3	Báỷ pháy Ba		
5	161212249	LÊ HÀ XUÂN DƯỞNG	C16XCDB	7.5			7		3			5.5	5.7	Nằm pháy Báỷ		
6	161212250	PHAN THANH HẢI	C16XCDB	9.2			7		5			8.5	7.9	Báỷ pháy Chèn		
7	161212252	NGUYỄN PHÚ H?A	C16XCDB	7.5			6.5		3			4	4.8	Bắủ pháy Tầm		
8	161212253	LÊ ANH HOÀNG	C16XCDB	4.2			3		4			7	5.5	Nằm pháy Nằm		
9	161212254	NGÔ ĐỨC HÙNG	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
10	161212255	NGUYỄN Đ?NH KHÁNH	C16XCDB	8.3			6.5		10			7	7.6	Báỷ pháy Sầu		
11	161212256	PHẠM Đ?NH KHÔI	C16XCDB	6.7			6.5		4			6.5	6.2	Sầu pháy Hai		
12	161212257	ĐINH VIỆT KHUÊ	C16XCDB	9.2			6.5		4			5.5	6.0	Sầu		
13	161212258	NGUYỄN KIM LONG	C16XCDB	3.3			3		0			HP	0.0	Khăng		
14	161212259	NGUYỄN HOÀI NAM	C16XCDB	5.8			7		3			7	6.2	Sầu pháy Hai		
15	161212260	ĐINH THỊ THỦY NGA	C16XCDB	6.7			5		7			7	6.7	Sầu pháy Báỷ		
16	161212261	TRẦN CÔNG NHỰT	C16XCDB	10			7.5		7			8	8.1	Tầm pháy Mắu		
17	161212262	HỒ VĂN QUANG	C16XCDB	7.5			6.5		5			7	6.7	Sầu pháy Báỷ		
18	161212263	NGUYỄN VĂN SƠN	C16XCDB	8.3			6.5		4			7	6.7	Sầu pháy Báỷ		
19	161212264	NGUYỄN CAO SƠN	C16XCDB	3.3			6		7			4	4.6	Bắủ pháy Sầu		
20	161212265	DƯƠNG TIẾN SƠN	C16XCDB	9.2			7		3			9	7.8	Báỷ pháy Tầm		
21	161212266	NGUYỄN HỒNG TÂN	C16XCDB	8.3			6.5		5			5	5.7	Nằm pháy Báỷ		
22	161212267	ĐINH THỂ	C16XCDB	2.5			4		3			2	0.0	Khăng		
23	161212268	ĐÀO DUY TOẢN	C16XCDB	9.2			8		4			4	5.4	Nằm pháy Bắủ		
24	161212269	NGUYỄN TUẤN TRINH	C16XCDB	5			5		3			8	6.4	Sầu pháy Bắủ		
25	161212270	LÊ MINH TUẤN	C16XCDB	9.2			7		8			6	6.9	Sầu pháy Chèn		
26	161212271	BÙI QUANG TÙNG	C16XCDB	3.3			4		4			7	5.5	Nằm pháy Nằm		
27	161212272	LÊ THÀNH VINH	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		
28	161212273	TỪ HÙNG VŨ	C16XCDB	5			5		3			6	5.3	Nằm pháy Ba		
29	161212274	NHAN Đ?NH VŨ	C16XCDB	5			6		3			3	0.0	Khăng		
30	161212914	NGUYỄN THÀNH NGÂN	C16XCDB	0			0		0			HP	0.0	Khăng		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	22	73%	
2	Số sinh viên nợ	8	27%	
TỔNG CỘNG :		30	100%	

LẬP BẢNG
 KIỂM TRA
 (k? và ghi r? họ tên)

L?NH ĐẠO KHOA
 (k? và ghi r? họ tên)

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 02 năm 2012
 PH?NG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
 (k? và ghi r? họ tên)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO				ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ C16XCDB											
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN				TÊN HỌC PHẦN:		CƠ KẾT CẤU 1					HỌC KỲ		2		
				M? H ỌC PHẦN :		MEC - 306					TÍN CHỈ		3		
Ngày thi:				04/01/2012							LẦN THI		1		
STT	MSV	Họ và tên	Lớp	ĐIỂM QUÁ TR?NH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
				A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ		CHỮ
				15			15		15			55	100		

Nguyễn Kim Đức

Trần Quốc Bảo

ThS. Nguyễn Quốc Lâm

ThS. Nguyễn Hữu Phú